| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 – AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 377/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/12/2025.
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Đinh Thị Phương Lan

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa****:* Không.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 289/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Hồng C**, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Vàm Biển, xã HĐ, tỉnh AG (Vắng mặt – Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Long Văn T,** sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Vàm Biển, xã HĐ, tỉnh AG (Vắng mặt – Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Hồng C trình bày như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Hồng C và anh Long Văn T sau thời gian tự tìm hiểu, yêu thương thì quyết định chung sống với nhau nhưng không tổ chức đám cưới. Chung sống với nhau đến năm 2015 thì chị Cẩm và anh Thiện mới thực hiện việc đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 29/7/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, những khoảng 2 năm gần đây giữa anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nhất là trong vấn đề kinh tế gia đình,

từ đó dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất hòa. Mâu thuẫn trầm trọng hơn và không hàn gắn được nên chị Cẩm đã sống ly thân với anh Thiện cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không hạnh phúc nên chị Ngô Hồng C yêu cầu được ly hôn với anh Long Văn T.

- *Về con chung:* Chị Cẩm xác định chị và anh Thiện có hai người con chung tên Long Thanh Tâm, sinh năm 1998 và Long Thanh Hiền, sinh năm 2002, hiện các con đã trưởng thành nên chị Cẩm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị Cẩm và anh Thiện tự thỏa thuận và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị Cẩm xác định chị và anh Thiện không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Tại bản tự khai đề ngày 08/12/2025 bị đơn anh Long Văn T trình bày:*** Anh Long Văn T đồng ý ly hôn với chị Ngô Hồng C, sinh năm 1979. Anh chị có hai người con chung tên Long Thanh Tâm, sinh năm 1998 và Long Thanh Hiền, sinh năm 2002, con đã trưởng thành, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có. Đồng thời xin Tòa án giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu phản tố gì đối với yêu cầu của chị Cẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện chị Ngô Hồng C yêu cầu được ly hôn và nuôi con với anh Long Văn T. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Long Văn T có nơi cư trú tại ấp Vàm Biển, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Ngô Hồng C và bị đơn anh Long Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết (HĐXX) định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX có cơ sở xác định: Chị Ngô Hồng C và anh Long Văn T cưới nhau là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau, mặc dù anh chị không tổ chức lễ cưới theo phong tục tạp quán địa phương nhưng anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2015 vào ngày 29/7/2025. Như vậy,

hôn nhân giữa chị Cẩm và anh Thiện là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Ngô Hồng C về việc yêu cầu được ly hôn với anh Long Văn T thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa chị Cẩm và anh Thiện có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa. Theo chị Cẩm trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, chủ yếu là vấn đề kinh tế gia đình. Mặc dù đã có hàn gắn nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không thay đổi nên chị Cẩm quyết định sống ly thân với anh Thiện từ cuối năm 2023 cho đến nay. Chị Cẩm xác định trong thời gian chị và anh Thiện sống ly thân, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai anh Thiện trình bày đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Cẩm. Do đó căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Hồng C và anh Long Văn T.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Quá trình chung sống chị Ngô Hồng C và anh Long Văn T xác định anh chị có 02 người con chung tên Long Thanh Tâm, sinh năm 1998 và Long Thanh Hiền, sinh năm 2002. Hai con đã trưởng thành và không bị nhược điểm về thể chất nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX không xem xét.

[3.3] *Về quan hệ tài sản chung:* Chị Ngô Hồng C và anh Long Văn T xác định anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3.4] *Về nợ chung:* Chị Ngô Hồng C và anh Thiện xác định anh chị không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Ngô Hồng C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Hồng C và anh Long Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Chị Ngô Hồng C và anh Long Văn T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Ngô Hồng C và anh Long Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về quan hệ nợ chung: Chị Ngô Hồng C và anh Long Văn T xác định anh chị không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Ngô Hồng C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010233 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị Ngô Hồng C không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 4 – An Giang;
- Phòng THA khu vực 4 – An Giang;
- UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn An**